

BÁO CÁO
Tổng kết công tác dân tộc năm 2016
và nhiệm vụ công tác dân tộc năm 2017

Thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc năm 2016 trên địa bàn tỉnh còn nhiều khó khăn, thách thức; thiên tai, hạn mặn xâm nhập sâu vào nội đồng, giá cả hàng hóa nông sản luôn biến động, gây ảnh hưởng lớn đến tình hình sản xuất và phát triển kinh tế của tỉnh. Nhưng được sự quan tâm chỉ đạo của Chính phủ; các Bộ, ngành Trung ương, cùng với sự phấn đấu, nỗ lực của các cấp, các ngành thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh đạt được nhiều kết quả quan trọng, kinh tế - xã hội của tỉnh có những chuyển biến tích cực; tăng trưởng kinh tế (GRDP) ước tăng 10,26%, GRDP bình quân đầu người từ 30 triệu đồng/người/năm tăng lên 34 triệu đồng/người/năm; nông nghiệp tuy bị ảnh hưởng xâm nhập mặn nhưng phục hồi nhanh.

Tuy nhiên, vùng đồng bào dân tộc vẫn còn có những khó khăn nhất định, nguồn lực đầu tư cho vùng đồng bào dân tộc còn hạn chế, kết cấu hạ tầng chưa đồng bộ, việc triển khai thực hiện một số chính sách dân tộc, tôn giáo còn chậm, dịch bệnh vẫn còn diễn biến phức tạp; tỷ lệ hộ nghèo Khmer, cận nghèo còn cao. Những khó khăn trên làm ảnh hưởng không nhỏ đến tốc độ phát triển kinh tế - xã hội, sản xuất và đời sống của đồng bào. Nhưng được sự quan tâm và lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, sự phối hợp có hiệu quả giữa các ngành, các cấp và sự phấn đấu quyết tâm cao trong tổ chức thực hiện của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở, từ đó các mục tiêu, nhiệm vụ về công tác dân tộc, chính sách dân tộc trong năm 2016 thực hiện đạt kế hoạch đề ra.

I. CÔNG TÁC THAM MUR VÀ TÌNH HÌNH VÙNG DÂN TỘC

1. Công tác tham mưu

Năm 2016, Ban Dân tộc tích cực chủ động tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị định 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ “Về công tác dân tộc”; Quyết định 449/QĐ-TTg ngày 12/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020”; UBND tỉnh có Quyết định số 2196/QĐ-UBND ngày 18/10/2016 ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 402/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới và Kết luận số 01-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Trà Vinh (khóa IX) về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 09/9/2011 của Tỉnh ủy Trà Vinh về phát triển toàn diện vùng đồng bào Khmer giai đoạn 2011-2015; giúp UBND tỉnh quản lý Nhà nước về công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc, đồng thời được UBND tỉnh giao thường trực một số chương trình, chính sách, dự án như: Chương trình 135; chính sách hỗ trợ giải quyết đất ở và giải quyết việc

làm cho hộ đồng bào DTTS nghèo, đời sống khó khăn theo Quyết định 29/TTg; chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo ở vùng khó khăn theo Quyết định 102/TTg; chính sách đối với người có uy tín theo Quyết định 18/TTg, 56/TTg; mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho người có uy tín; quản lý, giúp Hội Đoàn kết Sư sãi yêu nước tinh hoạt động đúng tôn chỉ mục đích và điều lệ Hội; chính sách cấp một số ấn phẩm, báo tạp chí theo Quyết định 633/TTg, của Thủ tướng Chính phủ; Dự án xây dựng Nhà hòa táng; Vốn viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Ai Len và một số chính sách lồng ghép khác.

Tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh tổ chức họp mặt, thăm tặng quà các chùa Khmer tiêu biểu, các vị Hòa thượng, Thượng tọa, Đại đức, cán bộ cốt cán, gia đình chính sách, nhân dịp Chôl Chnam Thmây, Sêne Đôlta; lễ hội Ok-Om-Bok.

2. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong vùng đồng bào DTTS

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong vùng đồng bào dân tộc được giữ vững và ổn định, tinh đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong sản xuất và đời sống giữa các dân tộc trong tỉnh được tăng cường và ngày càng phát triển tốt. Việc tu học và hành đạo, sửa chữa các cơ sở thờ tự, tổ chức khánh thành kiết giới Sima, Dâng y Kathina, đều có xin phép chính quyền và tổ chức thực hiện theo quy định.

3. Tình hình tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân

Trong năm Ban Dân tộc tỉnh tiếp nhận 10 đơn (*giảm 07 đơn so với cùng kỳ năm 2015*), nội dung khiếu nại chủ yếu về việc tranh chấp quyền sử dụng đất; lập phiếu chuyên 04 đơn đến cơ quan chức năng xem xét giải quyết theo thẩm quyền, số đơn còn lại tư vấn cho đương sự tại Ban và một số đơn trùng lặp. Tổ chức tiếp và tư vấn 25 vụ (*tăng 03 vụ so với năm 2015*), với 51 lượt người, nội dung chủ yếu tranh chấp quyền sử dụng đất, hôn nhân và gia đình, đền bù giải phóng mặt bằng. Bên cạnh đó, Ban còn tham gia cùng các ngành chức năng giáo dục, hòa giải, đối thoại, giải quyết các vụ việc liên quan đến đồng bào DTTS.

Ban phân công cán bộ tiếp công dân, phân tích, hướng dẫn đồng bào thông hiểu, chấp hành đúng quy định của pháp luật; thông qua tiếp công dân Ban đã tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, từ đó góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong đồng bào DTTS.

4. Công tác thanh tra, kiểm tra

Thực hiện Chương trình công tác thanh kiểm tra các chính sách dân tộc năm 2016, Ban tổ chức kiểm tra được 10 cuộc, ở một số xã trên địa bàn tỉnh, nội dung kiểm tra chủ yếu tập trung việc triển khai thực hiện Quyết định 18, 29, 755 của Thủ tướng Chính phủ và nắm tình hình trong vùng đồng bào DTTS. Qua kiểm tra, đã kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót trong tổ chức thực hiện chính sách.

Nhìn chung, trong triển khai thực hiện các chương trình, chính sách có liên quan đến đồng bào dân tộc, các địa phương đã tích cực tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ và Nhân dân, thực hiện tốt việc công khai, dân chủ trong bình nghị, xét chọn đối tượng thụ hưởng các chính sách đúng theo trình tự thủ tục quy định hiện hành.

5. Công tác phối hợp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật

Ban Dân tộc tỉnh phối hợp với các ngành có liên quan tổ chức mở 06 lớp phổ biến chính sách pháp luật về tôn giáo cho đối tượng Sư cả (trụ trì), Ban quản trị, Achar và Thư ký 142 chùa Phật giáo Nam tông Khmer, có 852 đại biểu tham dự.

Phối hợp với Trung tâm Nghiên cứu, Tư vấn, Chuyển giao Khoa học và Công nghệ vùng Dân tộc thiểu số thuộc Học viện Dân tộc tổ chức mở 05 lớp tập huấn tuyên truyền Luật phòng chống tác hại thuốc lá cho đồng bào dân tộc Khmer ở các xã, phường trên địa bàn tỉnh¹, có 500 lượt người dự.

Thực hiện tốt công tác phối hợp với các Sở, Ban ngành như: Sở Y tế; Sở Tư Pháp; Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch; UBMTTQVN tỉnh; Ban Dân vận; Đoàn TNCSHCM; Hội Chữ thập đỏ; Hội Nông dân; Hội Liên hiệp Phụ nữ, để tuyên truyền những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc.

6. Hoạt động của Hội ĐKSSYN tỉnh

Ban Dân tộc tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh và phối hợp với các sở, ngành có liên quan cùng địa phương tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các cấp Hội hoạt động đúng điều lệ, tôn chỉ, mục đích.

Năm học 2016-2017, hầu hết các điểm chùa đều mở lớp dạy ngữ văn Khmer, cụ thể: cấp tiểu học (từ lớp 1-5) có 894 lớp, với 21.364 tăng thanh niên sinh theo học và 788 giáo viên giảng dạy; lớp sơ cấp Phật học (từ lớp 6-9) có 127 lớp, với 2.548 tăng thanh niên sinh theo học và 987 giáo viên giảng dạy; lớp Trung cấp Phật học (từ lớp 10 - 12) có 16 lớp, với 337 tăng thanh niên sinh theo học, 154 giáo viên giảng dạy. Ngoài ra, còn có 90 vị học bồ tát văn hóa từ lớp 9 – 12 tại các Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh; 35 vị đang học Trường Đại học Trà Vinh; 75 vị học Trung cấp Pali – Khmer Trà Vinh; 17 vị học Trung cấp Pali Nam bộ Sóc Trăng; 05 vị học đại học ngoài tỉnh; 44 vị học ở Thái Lan.

Toàn tỉnh có 2.927 vị sư (*giảm 238 vị so với năm 2015*), trong đó có 25 vị Hòa thượng, 57 vị Thượng tọa, 1.279 vị Tỳ khưu, 1.566 vị Sadi. Vào các ngày quy y, các cấp Hội đều tổ chức tuyên truyền các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là Nghị định 92 của Chính phủ “Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo”. Năm 2016, có 04 chùa² tổ chức lễ Kiết giới Sima và khánh thành tăng xá.

7. Công tác người Hoa

Tiếp tục phối hợp với các ngành có liên quan thực hiện tốt Chỉ thị số 501/TTg ngày 03/8/1996 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện một số chính sách đối với người Hoa; Chương trình hành động số 13/CTr/TU ngày 17/4/2012 của Tỉnh ủy Trà Vinh thực hiện Kết luận số 07-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) “*về tăng cường công tác người Hoa trong tình hình mới*”; Kế hoạch số 48-KH/TU ngày 15/11/2013 của Tỉnh ủy Trà Vinh về xây dựng lực lượng cốt cán và phát huy vai trò người uy tín trong cộng đồng người Hoa. Trong năm 2016, Ban dân tộc

¹ Xã Hàm Giang, Thanh Sơn (Trà Cú); xã Đa Lộc, Lương Hòa A (Châu Thành); phường 9 (TP. Trà Vinh).

² Chùa Kompong Més, xã Hiếu Trung, huyện Tiểu Cần; chùa Chroei Tansa, xã Kim Sơn, Trà Cú; chùa Kos Keosiri, phường 8, TP. Trà Vinh; chùa Chóng Prolen, xã Phong Thạnh, Cầu Kè.

tham mưu UBND tỉnh công nhận 08 người Hoa được là người uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.

Tham gia Hội Hữu nghị Việt Nam – Trung Quốc tỉnh thăm và chúc Tết Ban Giám đốc và công nhân người Hoa ở nhà máy nhiệt điện huyện Duyên Hải, Công ty trách nhiệm hữu hạn Giày da Mỹ Phong huyện Tiểu Cần và một số nơi thờ tự theo tín ngưỡng dân gian của đồng bào Hoa tại thành phố Trà Vinh, huyện Tiểu Cần và Cầu Kè.

Hội Tương tế người Hoa thành phố Trà Vinh tổ chức bầu bổ sung Chủ tịch Hội; tổ chức đón giao thừa và họp mặt đầu xuân tại Trung tâm Văn hóa người Hoa TP. Trà Vinh và Hội quán Nghĩa An có hàng ngàn đồng bào Hoa, Kinh, Khmer đến dự; tổ chức khai giảng năm học 2016-2017, có 16 lớp, với 627 học sinh theo học (*tăng 30 học sinh so với năm học 2015-2016*). Các hoạt động thể dục thể thao trong cộng đồng người Hoa tiếp tục duy trì và phát triển, Câu lạc bộ bóng rổ của Hội Tương tế người Hoa thường xuyên tham gia thi đấu giao hữu với các đơn vị trong và ngoài tỉnh. Ngoài ra, Hội còn tích cực tham gia công tác từ thiện xã hội như: Tiếp tục hỗ trợ cho 30 hộ người nghèo người Hoa hàng tháng 15 ký gạo/người/tháng.

Nhìn chung, đời sống của người Hoa có vươn lên và an tâm sản xuất kinh doanh, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng trên địa bàn tỉnh.

8. Các mặt công tác khác

- Tham gia Đoàn của Ủy ban Dân tộc do đồng chí Sơn Minh Thắng, Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng, Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc làm trưởng đoàn đi thăm và chúc tết Tỉnh ủy, UBND tỉnh, UBND huyện Tiểu Cần, Ban Dân tộc, Trường PTDTNT tỉnh, UBND phường 8 (TP. Trà Vinh), UBND xã Tập Ngãi (huyện Tiểu Cần) và 60 gia đình chính sách, hộ nghèo ở phường 8 và xã Tập Ngãi.

- Tham gia cùng UBND tỉnh tiếp và làm việc với Đoàn công tác của Ủy ban dân tộc do đồng chí Lê Sơn Hải, Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm làm Trưởng đoàn đến làm việc về những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện chính sách dân tộc trên địa bàn.

- Tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh tổ chức họp mặt kỷ niệm 70 năm ngày thành lập cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc, tại Trung tâm Hội nghị tỉnh, có 782 đại biểu dự; tổ chức họp mặt mừng Chôl Chnam Thmây, Sêne Đôlta của đồng bào Khmer, với số lượng 831 đại biểu và thăm, tặng quà các chùa và gia đình chính sách, với kinh phí trên 1.500 triệu đồng.

- Tổ chức Hội thảo hoàn thiện Kế hoạch thực hiện Quyết định 1557/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt một số chỉ tiêu thực hiện các Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ đối với đồng bào dân tộc thiểu số gắn với mục tiêu phát triển bền vững sau năm 2015.

- Dự tập huấn Giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống và Hội thảo về bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số tại thành phố Cần Thơ; Dự Hội thảo

tham vấn ý kiến về mục tiêu, chỉ tiêu, giải pháp Chiến lược – Chương trình quốc gia bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ giai đoạn 2016-2020; Dự tập huấn sử dụng phần mềm quản lý, khai thác dữ liệu thống kê công tác dân tộc.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC NĂM 2016

1. Chính sách đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất, nâng cao năng lực cho cán bộ cơ sở và cộng đồng ở các xã, ấp đặc biệt khó khăn (Chương trình 135)

Trung ương phân bổ 42.192 triệu đồng thực hiện Chương trình 135 năm 2016. Các huyện đã đăng ký 75 danh mục công trình đầu tư cơ sở hạ tầng, duy tu bảo dưỡng, thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất và đào tạo nâng cao năng lực cán bộ cơ sở và cộng đồng. Kết quả giải ngân:

- Về dự án xây dựng cơ sở hạ tầng: vốn thực hiện 31.140 triệu đồng, đầu tư xây dựng 53 danh mục công trình. Đến nay, có 53/53 công trình hoàn thành, giải ngân 28.864/31.140 triệu đồng, đạt 92,69% so với vốn được giao, còn lại 2.276 triệu đồng đang làm thủ tục giải ngân.

- Về duy tu bảo dưỡng công trình: vốn thực hiện 1.386 triệu đồng, thực hiện duy tu 22 công trình, giải ngân đạt 100% vốn được giao.

- Về dự án hỗ trợ phát triển sản xuất: vốn thực hiện 7.791 triệu đồng, đã hỗ trợ cho 903 hộ hưởng lợi, giải ngân đạt 100% vốn được giao.

- Về dự án đào tạo nâng cao năng lực cán bộ cơ sở và cộng đồng: vốn thực hiện 1.875 triệu đồng, các huyện đã xây dựng phương án mở 78 lớp tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ cơ sở và cộng đồng. Đến nay đã mở 78 lớp (trong đó: 27 lớp cán bộ cơ sở; 51 lớp cộng đồng), giải ngân 1.875/1.875 triệu đồng, đạt 100% so với vốn được giao.

2. Vốn tài trợ của Chính phủ AiLen năm tài khóa 2015, thực hiện năm 2016

Trung ương phân bổ 6.000 triệu đồng, đầu tư xây dựng 08 công trình cầu và đường giao thông nông thôn. Do mới phân bổ vốn vào tháng 9/2016, nên các công trình thi công đạt từ 50-80% khối lượng, giải ngân 1.316 triệu đồng. Dự kiến đến 30/01/2017, các công trình sẽ hoàn thành và giải ngân đạt 100% kế hoạch.

3. Về thực hiện chính sách hỗ trợ giải quyết đất ở và giải quyết việc làm cho đồng bào DTTS nghèo, đời sống khó khăn vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2013-2015 theo Quyết định 29/2013/QĐ-TTg ngày 02/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ

Về đất ở: đến nay toàn tỉnh đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được 1.979/2.010 hộ, đạt 98,54% so với kế hoạch. Còn lại 31 hộ chưa cấp gồm: Trà Cú (04 hộ), Càng Long (02 hộ), Duyên Hải (25 hộ).

Vốn vay NHCSXH: Ngân hàng CSXH chi nhánh tỉnh Trà Vinh, đã giải ngân được 246 hộ vay vốn giải quyết việc làm, số tiền 1.968 triệu đồng. Nâng tổng số đến nay toàn tỉnh đã giải ngân 3.795 hộ, số tiền 38.200, trong đó: đất sản xuất 447 hộ, (chợ đất 443 hộ, 04 hộ mua đất sản xuất); giải quyết việc làm 3.348 hộ.

4. Chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo ở vùng khó khăn theo Quyết định 102/2009/QĐ-TTg ngày 07/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ

Tổng số hộ hưởng lợi 28.033 hộ, 109.096 khẩu, kinh phí thực hiện 10.054 triệu đồng. Đến nay các huyện giải ngân cho 28.033 hộ, 109.096 khẩu, số tiền 10.054 triệu đồng, đạt 100% so với kế hoạch vốn.

5. Chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18/3/2011 và Quyết định số 56/2013/QĐ-TTg ngày 07/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ

Năm 2016, Tỉnh đã tổ chức bình nghị, xét chọn và phê duyệt 438 người có uy tín và đã tổ chức thăm hỏi đạt 100% kế hoạch, với số tiền 175.200.000 đồng. Đồng thời thăm 50 lượt người có uy tín bị ốm đau với số tiền 20.000.000 đồng; viếng 05 người có uy tín và 08 người thân người có uy tín với số tiền 9.000.000 đồng.

Tổ chức Hội nghị biểu dương người có uy tín có thành tích tiêu biểu 02 năm (2014-2015), Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen 31 cá nhân; Ban Dân tộc tặng Giấy khen 120 cá nhân người có uy tín.

Tổ chức 04 cuộc Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho 420 đại biểu người có uy tín trên địa bàn tỉnh; đưa người có uy tín đi tham quan học tập kinh nghiệm tại tỉnh An Giang và Kiên Giang.

Tổ chức tiếp và làm việc với Đoàn đại biểu người có uy tín tỉnh Bình Thuận, Khánh Hòa và An Giang đến tham quan, học tập kinh nghiệm thực tế tại tỉnh.

6. Chính sách hỗ trợ nước sinh hoạt cho hộ đồng bào DTTS nghèo và hộ nghèo ở thôn, xã ĐBKK theo Quyết định số 755/QĐ-TTg ngày 20/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ

Trung ương phân bổ 7.000 triệu đồng để thực hiện chính sách, tỉnh đã phân bổ vốn cho 03 huyện Trà Cú, Tiểu Cần và Cầu Kè tổ chức thực hiện với 5.385 hộ hưởng lợi, trong đó: 3.758 hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và 1.627 hộ nghèo ở xã, ấp đặc biệt khó khăn. Đến nay, các huyện đã hỗ trợ được 5.270 hộ, (gồm: 1.471 hộ lắp đặt đồng hồ đấu nối với mạng cấp nước, 3.765 hộ mua dụng cụ chứa nước, 34 hộ khoan giếng), số tiền 6.851 triệu đồng, đạt 97,87% kế hoạch. Còn 115 hộ, huyện Trà cú và Tiểu Cần đang rà soát giải ngân.

7. Chính sách cấp phát báo, tạp chí cho vùng DTTS và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn năm 2016 theo Quyết định 633/QĐ-TTg ngày 19/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ

Tỉnh đã cấp phát được 19 loại ấn phẩm báo và tạp chí, với số lượng 199.583 tờ và cuốn cho đối tượng thụ hưởng.

8. Về xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định 50/2016/QĐ-TTg ngày 03/11/2016

Tỉnh đã triển khai, rà soát, tổng hợp kết quả xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, II, I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 của các

huyện, thành phố và tham mưu UBND tỉnh báo cáo Ủy ban Dân tộc. (có 24 xã và 51 ấp đặc biệt khó khăn)

9. Chính sách đào tạo cử tuyển theo Nghị định số 134/2006/NĐ-CP ngày 14/11/2006 và Nghị định số 49/2015/NĐ-CP ngày 15/5/2015 của Chính phủ

Năm 2016, tỉnh tổ chức xét chọn 20 học sinh cử tuyển đưa đi đào tạo ngành Y đa khoa (trong đó có 03 em dân tộc Kinh), góp phần phát triển nguồn nhân lực là người DTTS tại địa phương.

10. Về dự án xây dựng Nhà hỏa táng

Trung ương phân bổ 10 tỷ đồng, tỉnh đã xây dựng, bàn giao đưa vào sử dụng 12 Nhà hỏa táng tại 12 điểm chùa, đạt 100% kế hoạch.

11. Về việc thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2025 theo Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015

UBND tỉnh đã phê duyệt Kế hoạch thực hiện của Ban Dân tộc tỉnh và đang chờ Trung ương phân bổ vốn thực hiện gồm 02 mô hình điểm: 01 mô hình tại xã Lương Hòa A và 01 một mô hình tại Trường Trung học cơ sở xã Đa Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

12. Về thực hiện các Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ đối với đồng bào dân tộc thiểu số gắn với mục tiêu phát triển bền vững sau năm 2015 theo Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 10/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới, tỉnh đang triển khai thực hiện.

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN TỘC, CHÍNH SÁCH DÂN TỘC TRÊN ĐỊA BÀN VÀ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ

1. Kết quả đạt được

Năm 2016, Trung ương tiếp tục ban hành nhiều chủ trương, chính sách đầu tư và hỗ trợ đối với vùng dân tộc, từ đó góp phần đáng kể làm thay đổi bộ mặt vùng DTTS. Đời sống, vật chất, tinh thần của đồng bào được cải thiện rõ rệt, tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân trên 2%/năm, trong vùng đồng bào DTTS giảm 3%/năm. Bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ giữa các dân tộc trên địa bàn ngày càng được tăng cường, củng cố và thắt chặt.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trong vùng đồng bào DTTS được giữ vững và ổn định; công tác đối thoại, hòa giải, tư vấn, giáo dục, thuyết phục đồng bào chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước luôn được thực hiện tốt, trong năm không xảy ra các vụ khiếu kiện đông người hoặc xảy ra điểm nóng. Công tác chăm sóc sức khỏe được thực hiện tốt, phòng trừ dịch bệnh trên người trong vùng đồng bào DTTS được thực hiện kịp thời, trong năm không có dịch bệnh nguy hiểm xảy ra.

Công tác cán bộ là người DTTS được Tỉnh ủy, UBND tỉnh quan tâm quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, điều động, bổ sung kịp thời, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của tỉnh.

Hoạt động của Hội ĐKSSYN tỉnh, huyện, thành Hội; Hội Tương tế người Hoa được các ngành, các cấp quan tâm tạo điều kiện để các cấp Hội hoạt động đúng theo quy định.

Các lễ hội truyền thống của đồng bào DTTS được Tỉnh ủy, UBND tỉnh lãnh, chỉ đạo các ngành, các cấp quan tâm tổ chức long trọng, trang nghiêm, tiết kiệm và an toàn; chính sách dân tộc đã và đang đi vào cuộc sống, góp phần xóa đói giảm nghèo, bộ mặt nông thôn vùng dân tộc ngày càng khởi sắc; dự án xây dựng nhà hòa táng tiếp tục triển khai thực hiện, góp phần bảo tồn phong tục tập quán tốt đẹp của đồng bào và góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

Ngoài ra, Ban Dân tộc tỉnh đã tích cực chủ động nắm bắt những tâm tư nguyện vọng chính đáng của đồng bào để kịp thời tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh giải quyết thấu tình đạt lý, đúng theo quy định của pháp luật; tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh tổng kết Nghị quyết 03 của Tỉnh ủy và các chương trình, chính sách được kịp thời.

Nguyên nhân đạt được

- Nguyên nhân khách quan

+ Chính sách dân tộc và công tác dân tộc luôn được Đảng và nhà nước quan tâm ban hành nhiều chủ trương, chính sách hỗ trợ đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và sự chỉ đạo kịp thời sâu sát của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, nên tác động trực tiếp đến đời sống, vật chất, tinh thần của đồng bào trên địa bàn tỉnh không ngừng phát triển.

+ Các chính sách phù hợp với nguyện vọng của đồng bào, từ đó đồng bào rất phấn khởi đón nhận, hưởng ứng và cùng thực hiện.

- Nguyên nhân chủ quan

+ Công tác dân tộc, thực hiện chính sách dân tộc luôn được sự quan tâm tổ chức thực hiện của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở.

+ Sự chủ động, tích cực của Ban Dân tộc tỉnh phối hợp với các Sở, Ban ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố trong xây dựng kế hoạch triển khai và tổ chức, thực hiện chính sách dân tộc trên địa bàn.

+ Sự quyết tâm lãnh, chỉ đạo tổ chức thực hiện của UBND các xã, phường, thị trấn đã kịp thời đưa các chính sách đi vào cuộc sống, mang lại hiệu quả thiết thực và sự nỗ lực phấn đấu vươn lên của đồng bào DTTS đã góp phần tích cực nâng cao đời sống, vật chất, tinh thần và công tác giảm nghèo vùng đồng bào dân tộc trên địa bàn tỉnh trong năm 2016 đạt Nghị quyết Tỉnh ủy đề ra.

2. Những hạn chế, tồn tại

Trung ương phân bổ nguồn lực thực hiện các chính sách dân tộc chưa đồng bộ, như: chính sách hỗ trợ nước sinh hoạt theo QĐ 755/TTg; vốn thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý theo QĐ 59/TTg chưa có.

Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho đối tượng thụ hưởng theo Quyết định 29 của Thủ tướng Chính phủ còn chậm so với yêu cầu.

Phòng dân tộc một số huyện chưa thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo theo quy định³ của Ủy ban Dân tộc.

Kinh tế xã hội vùng DTTS phát triển còn chậm; kết cấu hạ tầng chưa đáp ứng yêu cầu phát triển; chất lượng nguồn nhân lực còn thấp; năng lực, trình độ của đội ngũ cán bộ cơ sở, cán bộ người DTTS ở một số địa phương chưa đáp ứng yêu cầu; nguồn lực bố trí cho thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc chưa cân đối.

Nguyên nhân của những hạn chế, tồn tại

- *Nguyên nhân khách quan*

+ Một số chính sách dân tộc do Chính phủ ban hành nhưng các Bộ, ngành chậm có Thông tư hướng dẫn, nên tỉnh gặp khó khăn trong tổ chức thực hiện.

+ Giá cả hàng nông sản, nhất là giá lúa luôn biến động, gây bất lợi cho người sản xuất, từ đó ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống của đồng bào.

+ Tình hình an ninh chính trị trong vùng đồng bào DTTS từng lúc từng nơi còn diễn biến phức tạp; các thế lực thù địch luôn tìm cách chống phá, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc.

- *Nguyên nhân chủ quan*

+ Ban từng lúc thiếu chủ động và chậm tham mưu, đề xuất với Tỉnh ủy, UBND tỉnh trong công tác dân tộc, nhất là công tác nắm tình hình vùng dân tộc cũng như tâm tư nguyện vọng của đồng bào và cư sĩ Khmer đôi lúc thiếu kịp thời.

+ Công tác phối hợp giữa Ban Dân tộc với một số Sở, ngành và UBND các huyện trong việc tổ chức triển khai thực hiện một số chính sách dân tộc đôi lúc chưa tốt.

+ Cán bộ phòng Dân tộc một số huyện chưa chủ động phối hợp với người có uy tín nắm tình hình, tâm tư nguyện vọng của đồng bào và cư sĩ để phản ánh cấp trên.

3. Kiến nghị

- Trung ương xem xét bổ sung chính sách mua bảo hiểm y tế cho những người có uy tín chưa có thẻ BHYT.

- Thực hiện chính sách cấp Radio thay chính sách cấp phát báo tạp chí cho đối tượng thụ hưởng theo Quyết định 633/TTg.

- Ủy ban Dân tộc sớm ban hành thông tư hướng dẫn thực hiện Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016; Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đề nghị Ủy ban Dân tộc trình Chính phủ bố trí vốn cho tỉnh thực hiện điều tra, thu thập thông tin, số liệu thống kê phục vụ công tác dân tộc theo Thông tư số 03/2015/TT-UBND ngày 05/12/2015 của Ủy ban Dân tộc.

³ Thông tư số 04/2014/TT-UBND ngày 01/12/2014 của Ủy ban Dân tộc, Quy định chế độ thông tin báo cáo về công tác dân tộc.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN TỘC NĂM 2017

1. Nhiệm vụ

Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của UBND tỉnh và tình hình thực tế, Ban Dân tộc tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện công tác dân tộc năm 2017 với những nhiệm vụ chủ yếu như sau:

- Thực hiện tốt Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 (phần 2) khóa IX về công tác dân tộc, công tác tôn giáo; Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về Công tác Dân tộc; Chỉ thị 501/TTg ngày 03/8/1996 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện một số chính sách đối với người Hoa, Chương trình hành động số 13- CTr/TU ngày 17/4/2012 của Tỉnh ủy về việc Thực hiện Kết luận số 07- KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa VII) “*về tăng cường công tác người Hoa trong tình hình mới*”, Kế hoạch số 48-KH/TU ngày 15/11/2013 của Tỉnh ủy Trà Vinh về xây dựng lực lượng cốt cán và phát huy vai trò người có uy tín trong cộng đồng người Hoa.

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 2196/QĐ-UBND ngày 18/10/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới và Kết luận số 01-KL/TU ngày 16/6/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 03 của Tỉnh ủy (Khóa IX) về phát triển toàn diện vùng đồng bào Khmer giai đoạn 2011-2015.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, chính sách liên quan đến đồng bào DTTS trên địa bàn.

- Tiếp tục tạo điều kiện cho Hội đoàn kết Sư sãi yêu nước tỉnh hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích và Điều lệ Hội.

- Tổ chức họp mặt, thăm viếng và tặng quà cho đối tượng chính sách, các vị hòa thượng, thượng tọa, đại đức và các chùa Khmer tiêu biểu, cán bộ cốt cán, người có uy tín, người Khmer cao tuổi nhân dịp các ngày lễ, Tết năm 2017.

- Tăng cường công tác kiểm tra các chương trình, chính sách, qua đó kịp thời lãnh, chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, giúp các địa phương thực hiện đúng địa bàn, đối tượng thụ hưởng, tránh thất thoát tiêu cực.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, vận động đồng bào, chủ trương tích cực tham gia thực hiện tốt các chủ trương, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước; nắm tình hình an ninh chính trị, tâm tư, nguyện vọng của đồng bào và chủ trương Khmer trên địa bàn.

- Tiếp công dân, tư vấn kịp thời các đơn, thư khiếu nại, tố cáo và giúp đồng bào thực hiện đúng Luật khiếu nại, tố cáo theo trình tự, thủ tục luật định.

- Thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo thống kê công tác dân tộc theo Thông tư số 04/2014/TT-UBND ngày 01/12/2016 và Thông tư số 03/2015/TT-UBND ngày 15/12/2015 của Ủy ban dân tộc.

2. Giải pháp thực hiện

- Tập trung rà soát, cập nhật các chính sách mới có liên quan đến đồng bào DTTS để tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh chỉ đạo kịp thời.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chính sách có liên quan đến đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn, làm chuyển biến và nâng cao nhận thức từ trong nội bộ đến người dân hiểu và cùng thực hiện tốt công tác dân tộc và chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ta.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh, đảm bảo công tác tham mưu, xây dựng chính sách kịp thời.

- Chủ động phối hợp với các Sở, Ban ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức, triển khai thực hiện có hiệu quả công tác dân tộc, chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức Hội nghị giao ban quý về công tác dân tộc, thực hiện chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện tốt 03 khâu đột phá năm 2017 của UBND tỉnh.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc trên địa bàn để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc giúp các địa phương đẩy nhanh tiến độ thực hiện.

- Chỉ đạo và thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo, nắm tình hình vùng dân tộc và phản ảnh kịp thời lên cấp trên theo quy định.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác dân tộc năm 2016 và nhiệm vụ công tác năm 2017 của Ban Dân tộc tỉnh Trà Vinh. / *thua*

Nơi nhận:

- Vụ Tổng hợp, UBĐT (để b/c);
- Vụ Địa phương III (để b/c);
- BCĐ Tây Nam bộ (để b/c);
- TT.Tỉnh ủy (để b/c);
- TT.HĐND tỉnh (để b/c);
- UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Kế hoạch – Đầu tư;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- UBMTTQ tỉnh;
- Phòng DT các huyện, TP;
- BLĐ và các phòng;
- Lưu: VT.

D:\lct\y2016\Reports\BC tongket
nganh2016.doc

(iDesk)

TRƯỞNG BAN



Kiên Ninh